

Số: 254/2024/QĐST-HNGĐ

Ba Đình, ngày 24 tháng 04 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH**

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55; 58; 59, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 242/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 04 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị **Nguyễn Thị Mỹ L**, Sinh năm: 1997. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố số 2, phố A, phường B, Quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- Anh **Nguyễn Tiến D**, Sinh năm 1993. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 4, xã V, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội. Nơi làm việc: Công ty TNHH Luật K. Địa chỉ: Số 140 phố Đ, Phường C, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Nguyễn Thị Mỹ L và anh Nguyễn Tiến D tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 18 tháng 06 năm 2019 tại Ủy ban nhân dân xã Vân Nam, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội (theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 42) đây là hôn nhân hợp pháp.

[2] Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 16 tháng 04 năm 2024 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 16 tháng 04 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[3] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Nguyễn Thị Mỹ L** và anh **Nguyễn Tiến D**.

2. Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu **Nguyễn VA**, sinh ngày 25 tháng 02 năm 2020. Sau khi ly hôn, chị **Nguyễn Thị Mỹ L** sẽ là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu **VA**. Về nghĩa vụ cấp dưỡng, anh **D** cấp dưỡng nuôi con là 6.000.000đồng/tháng (Sáu triệu đồng một tháng) kể từ tháng 04 năm 2024 cho đến khi cháu **VA** trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác.

Chị **L** được quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nhà ở: Anh chị không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

4. Về nợ chung: Anh chị không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

5. Về lệ phí: Anh **Nguyễn Tiến D** tự nguyện chịu cả 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh **D** đã nộp theo Biên lai thu số 0005191 ngày 16 tháng 04 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận **Ba Đình**.

II. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND quận **Ba Đình**;
- Chi cục **THADS** quận **Ba Đình**;
- **TAND TP. Hà Nội**;
- UBND xã **Vân Nam**, huyện **Phúc Thọ**, thành phố **Hà Nội**.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hoài Phương